

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 189

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

SỐ 2077
(QUYỂN 11 - 36)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2077

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 11

MỤC LỤC

Đời thứ mười hai, sau đời Thiền sư Đại Giác.

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thuận ở Vân cư, có mười lăm

vị:

1. Thiền sư Pháp Tuyền ở Tương sơn
2. Thiền sư Đạm Giao ở Thiên đồng
3. Thiền sư Dư ở Sùng phạm
4. Thiền sư Tu Tuệ ở Từ vân
5. Thiền sư Tử Lương ở Trường nhĩ
6. Thiền sư Oánh ở Khai nguyên (sáu vị trên hiện có ghi lục)
7. Thiền sư Trường Tín ở Hành sơn
8. Thiền sư Hiếu Nhu ở Tương phù
9. Thiền sư Giản ở Bao thân
10. Thiền sư Hoài Diễm ở Thiện quả
11. Thiền sư Nguyên Ấn ở Quán Âm
12. Thiền sư Pháp Châu ở Tương phù
13. Thiền sư Hoài Nghĩa ở Tây thiền
14. Thiền sư Xử Lương ở Khai bình
15. Thiền sư Cư Tuệ ở Từ vân (chín vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hữu ở Đại quy, có năm vị:

1. Thiên sư Tuệ Thông ở Quy tông
2. Thiên sư Tuệ Hiến ở Hưng giáo
3. Thiên sư Nhã ở Sùng phước (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiên sư Quý An ở Sùng phước
5. Hòa thượng Đại Quy (hai vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Liên ở Dục vương, có hai mươi ba vị:

1. Thiên sư Giới Bất ở Phật Nhật
2. Thiên sư Thận Huy ở Thiên cung
3. Thiên sư Duy Lâm ở Kính sơn
4. Thiên sư Tư Thắng ở Lâm bình
5. Am chủ Chánh Ngạn ở Di-đà (năm vị hiện có ghi lục)
6. Thiên sư Bảo Giác ở Kim sơn
7. Thiên sư Sùng Hải ở An nham
8. Thiên sư Lợi Hòa ở Quảng tuệ
9. Thiên sư Đạo Tín ở Minh tiên
10. Thiên sư Văn Hỷ ở Phụng hoàng
11. Thiên sư Đạo Vinh ở Phật Nhật
12. Thiên sư Hồng Đức ở Vạn thọ
13. Thiên sư Đồng Định ở Tinh nghiêm
14. Thiên sư Hữu Hình ở Bảo vân
15. Thiên sư Trí Hoa ở Đông thuyền
16. Thiên sư Trí Hiền ở Đông thiền
17. Thiên sư Hưng Từ ở Cực lạc
18. Thiên sư Xử Trung ở Phổ tiên
19. Thiên sư Hy Trọng ở Thạch môn
20. Thiên sư Thụ ở Giải không
21. Thiên sư Trí Hoàn ở Ngũ lõi
22. Thiên sư Tông Lợi ở Hiển Thánh
23. Cư sĩ Tôn giác Tân Lão (mười tám vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Tri ở Linh ẩn, có hai vị:

1. Thiên sư Chánh Đồng ở Linh ẩn (hiện có ghi lục)
2. Thiên sư Thủ Siêu ở Tuyết Phong (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Giản ở Thừa thiên, có hai vị:

1. Thiên sư Lợi Nguyên ở Trí giả

2. Thiền sư Tăng Ấn ở Thụy an (hai vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giám Thiều ở Cửu phong, có một vị:

1. Thiền sư Pháp Anh ở Đại mai (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tông ở Xứng tâm, có một vị:

1. Thiền sư Nghiêu ở Tuệ nhật (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lan ở Báo bản, có hai vị:

1. Thiền sư Khả Tuân ở Trung tế

2. Thượng tọa Pháp Minh (2 vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Minh ở Xứng tâm, có một vị:

1. Thiền sư Quang Tịch ở Thượng lam (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tông ở Thừa thiên, có chín vị:

1. Thiền sư Liễu ở Sùng phước

2. Thiền sư Thủ Minh ở Thừa thiên

3. Thiền sư Hữu Tùng ở Phụng hoàng

4. Thiền sư Đức Toàn ở Đại long

5. Thiền sư Pháp An ở Hải ấn (năm vị hiện có ghi lục)

6. Thiền sư Đàm Ngọc ở Côn sơn

7. Thiền sư Sư Tuấn ở Nhân thắng

8. Thiền sư Trọng tuấn ở Pháp vũ

9. Thiền sư Tùng Lợi ở Hộ quốc (bốn vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phước ở Trường lô, có sáu vị:

1. Thiền sư Hòa ở Quảng tuệ (hiện có ghi lục)

2. Thiền sư Chân Giới ở Bảo ninh

3. Thiền sư Pháp Hải ở Trường lô

4. Thiền sư Sơ Thiều ở Thọ ninh

5. Thiền sư Văn Nhã ở Tư phước

6. Thiền sư Tuệ Vân ở Tam tổ (năm vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hòa ở Thiên y, có hai vị:

1. Thiền sư Chí Chuyên ở Bồ-đề (hiện có ghi lục)

2. Thiên sư Quang Dụng ở Bồ-đề (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Tề ở Vân cư, có năm mươi sáu vị:

1. Thiên sư Khế Hoài ở Vân cư
2. Thiên sư Văn Thắng ở Linh ẩn
3. Thiên sư Nghĩa Hải ở Thụy nham
4. Thiên sư Trí Toàn ở Quảng tuệ
5. Thiên sư Cư Hú ở Bảo phước
6. Thiên sư Duy Tú ở Nam minh
7. Thiên sư ở khô
8. Thiên sư Quảng Trí ở Vạn sam
9. Thiên sư Hư Bạch ở Kim nga
10. Thiên sư Hồng ở Thúy phong
11. Thiên sư Phổ ở Thượng lam (mười một vị hiện có ghi lục)
12. Thiên sư Ngô Thừa ở Long hoa
13. Thiên sư Hành Tư ở Báo ân
14. Thiên sư Chiêu Viễn ở Chương giang
15. Thiên sư Hồng ở Hưng quốc
16. Thiên sư Cư Ẩn ở Dương kỳ
17. Thiên sư Tử Huyền ở Cửu phong
18. Thiên sư Linh Tân ở Nga hồ
19. Thiên sư Tử Tài ở Vân long
20. Thiên sư Nhạc ở Tam tổ
21. Thiên sư Ngô Tân ở Vân đậu
22. Thiên sư Nghĩa Viên ở Báo bản
23. Thiên sư Trí Cảo ở Kiến sơn
24. Thiên sư Đức Hải ở Dương kỳ
25. Thiên sư Tử Trường ở Thượng phương
26. Thiên sư Hội Bình ở Hòa thành
27. Thiên sư Trí Thông ở hóa
28. Thiên sư Đức Viên ở Tượng điền
29. Thiên sư Cư Tố ở Dục vương
30. Thiên sư Lợi Nhu ở Viên thông
31. Thiên sư Hoài Đoan ở La-hán
32. Thiên sư Tự Nham ở Hóa thành
33. Thiên sư Trăng ở Tiến phước
34. Thiên sư Tử Xương ở hóa

35. Thiền sư Hữu Trung ở Long hoa
36. Thiền sư Cư Diệu ở Hiến Thánh
37. Thiền sư Tuệ Chấn ở Vân cư
38. Thiền sư Thiện Năng ở Hưng hóa
39. Thiền sư Giác Minh ở Bắc thiền
40. Thiền sư Đạt ở Tuệ nhật
41. Thiền sư Chân ở Cam lồ
42. Thiền sư Hiến ở Đông thiền
43. Thiền sư Vĩnh Nhu ở Nhạc sơ
44. Hòa thượng Văn Tĩnh ở Bân châu
45. Hòa thượng Trí Viễn ở Minh châu
46. Hòa thượng Thừa Nhà ở Việt châu
47. Hòa thượng Ngạn Thuyên ở Nam nhạc
48. Hòa thượng Nghĩa Thuyên ở Tây thực
49. Hòa thượng Huyền Thúy ở An đức
50. Hòa thượng Nghĩa Huân ở Huyền tịch
51. Hòa thượng Nhân Giám ở Nhiêu châu
52. Hòa thượng Bảo Lân ở Phủ châu
53. Đường chủ Tĩnh ở Nam sơn
54. Hòa thượng Huệ Hồng ở Chánh khánh
55. Sơn chủ Tuệ Chiêu ở Lộc môn
56. Hòa thượng Khánh Tư ở Tô châu (bốn mươi lăm vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Kha ở Công thần, có bốn vị:

1. Thiền sư Hạo Xiêm ở Nghiêu phong
2. Thiền sư Chí Thăng ở Thánh thọ
3. Thiền sư Thủ Như ở Công thần (ba vị có ghi lục)
4. Thiền sư Hoài Cổ ở Bảo hoa (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trùng Thục ở Thê hiền, có mười một vị:

1. Thiền sư Duy Nhất ở Hưng giáo
2. Thiền sư Thể Nhu ở Tây dư
3. Sơn chủ Duy Tố ở Định sơn
4. Thiền sư Tĩnh Hiền ở Phước nghiêm
5. Thiền sư Trí Tề ở Ngưỡng sơn (năm vị hiện có ghi lục)
6. Thiền sư Trí Thông ở Thê hiền

7. Thiền sư Tông ở Thạch Phật
8. Thiền sư Giác ở Đông thiền
9. Thiền sư Duy Tắc ở Tuyết đậu
10. Thiền sư Vinh ở Tây dư
11. Hòa thượng Phước Nghiêm ở Nam nhạc (sáu vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lâm ở La-hán, có mười lăm vị:

1. Thiền sư Tán ở Trường lô
2. Thiền sư Chiêu Ái ở Chi đề
3. Thiền sư Đạo Thành ở Linh phong
4. Thiền sư Trạch Hòa ở Ngưỡng sơn
5. Thiền sư Đạo Trân ở Sùng thắng
6. Thiền sư Trí Tĩnh ở Phú lạc
7. Thiền sư Thiệu Trân ở Tuệ lực
8. Thiền sư Khánh Thông ở Thái ninh (tám vị hiện có ghi lục)
9. Thiền sư Hiều ở Hà sơn
10. Thiền sư Tuệ ở Hưng quốc
11. Thiền sư Ý Tuyên ở Vạn sam
12. Thiền sư Chiêu Đạt ở Chương giang
13. Thiền sư Tề Nhân ở La-hán
14. Thiền sư Sở Tề ở Sùng thắng
15. Thiền sư Truyền Tấn ở Báo ân (bảy vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khanh ở Phụng thê, có một vị:

1. Thiền sư Thông ở Phụng thê (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Sản ở Vạn sam, có một vị:

1. Thiền sư Đức Tung ở Pháp hoa (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Sở ở Vĩnh an, có một vị:

1. Thiền sư Trọng Tú ở Sơ sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đôn ở Tuyết phong, có một vị:

1. Thiền sư Thiện Dự ở Tuyết phong (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tế ở Cảnh , có bốn vị:

1. Thiền sư Nhật Kiệm ở Hà sơn
2. Thiền sư Biện Sầm ở Thừa thiên
3. Thiền sư Tự Năng ở Thừa thiên
4. Thiền sư Tử Uyên ở Thúy phong (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đồng ở Càn minh, có bốn vị:

1. Thiền sư Trí Thường ở Song trì
2. Thiền sư Động ở Hợp châu
3. Thiền sư Thường Oánh ở Phổ ninh
4. Thiền sư Thiện Viên ở Nam đại (bốn vị không ghi lục).

ĐỜI THỨ MƯỜI HAI THIỀN SƯ ĐẠI GIÁM

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THUẤN Ở VÂN CƯ.

1. Thiền sư Pháp Tuyên ở Tương sơn.

Thiền sư Pháp Tuyên - Phật Tuệ ở Tương sơn tại Kim lăng, vốn con dòng họ Thời ở Tùy châu. Có vị Tăng hỏi: “Nơi người xưa nói chẳng đến, xin Sư nói Sư nói?” Sư đáp: “Phu Tử vào Thái miếu”. Lại hỏi: “Người học chưa hiểu?” Sư đáp: “Xuân ấm cành liễu xanh”. Lại hỏi: “Thế nào là câu cấp thiết?” Sư đáp: “Lửa đốt lông mày”. Lại hỏi: “Tổ sư Đạt-ma ngồi xoay mặt vách tường chín năm, ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Nâng trời chống đất”. Lại hỏi: “Tiến lúc nào đi thì thế nào?” Sư đáp: “Lạc bầy rơi tám”. Lại hỏi: “Nhị tổ đứng tuyết phủ ngang eo ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ba năm gặp một tháng nhuần”. Lại hỏi: “Vì sao phó pháp truyền y?” Sư đáp: “Thêm rượu đủ người nấu bán”. Lại hỏi: “Hoa sen lúc chưa ra khỏi mặt nước thì thế nào?” Sư đáp: “Tây-cù-da-ni”. Lại hỏi: “Sau khi đã ra khỏi mặt nước thì thế nào?” Sư đáp: “Đại Thánh ở Tứ châu”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Vị Tăng tóc dài dáng mạo xấu xí”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Đóng cửa sợ trời lạnh”. Lại hỏi: “Nam Thiền Kiệt Hạ, tại sao tức tại Tương sơn giải hạ?” Sư đáp: “Các đông đều về biển hết”. Lại hỏi: “Thế nào là sự việc đồng một nhà?” Sư đáp: “Trong mộng đến quê nhà”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đến chẳng đến, đi chẳng đi, dưới cẳng chân là núi Tu-di, sau đầu óc trụ chống trời, với đại tạng

chẳng thể hoàng truyền, với Phật nhãn chẳng thể trông nhìn. Chư vị Thiên đức, dân già gặp xuân hiểu tiếc xuân, hôm qua hoa bay rơi vô số”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư họa vẽ một tướng vòng tròn, đưa tay ấn lên đó và bảo: “Các vị có thấy chẳng? Tròn trặn lia núi biển, dần dần ra đường mây. Nếu các người chưa thấy, chớ nói Trưởng lão Nam Minh bày tướng lớn tức ở trên tòa vua hoa báu nghĩ nhớ thơ trăng rằm tháng tám. Còn nếu thấy được thì đêm nay một vòng tròn đầy, sáng sạch chẳng nơi nào không”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cần đi chẳng được đi, cần ở chẳng được ở, đánh phá ải lớn tan, cõi liền khổ nằng sinh, các nhân giả. Nếu đến ngày ba mươi tháng chạp, hãy nói dùng cái gì?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Tơ liễu theo gió từ Đông từ Tây”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa là gì, Nam thiền chẳng là gì, người xưa chẳng là gì, Nam thiền tức là gì. Đại chúng ủy tất chẳng? Áo đơn Vương Bà ngắn, khăn vàng Lý Tứ dài”. Lại nhân Thánh tiết, lên giảng đường, Sư nắm cây gậy gõ xuống pháp tòa một cái và bảo; “Dem công đức này hồi hướng cầu chúc Thánh thọ lâu dài”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lúc mọi người muốn biết đường của Nam thiền, trước cửa có cây tùng lớn, dưới cẳng chân rõ ràng chẳng nhiều dấu vết. Không làm sao hành nhân nào đi, chớ mặc đi gấp xoay đầu nhìn lại, lâu dài khói tỏa nơi chuông ngân”. Nhân lúc tuyết xuống, lên giảng đường, Sư gọi đại chúng nhóm tập và bảo: “Có người nào thấy qua được sắc màu này chẳng?” Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Văn Thù cười, Phổ Hiền sân, trong mắt không gân một đời nghèo bản, cùng gặp cuối đường nghỉ Quan đi. Dưới rừng nào từng thấy một người”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Khoái người một lời, khoái ngựa một roi, nếu trông mắt lại định động, chưa khỏi dây gai buộc trong giấy. Dưới chân là đất, trên đầu là trời, chẳng tin chỉ xem trong khoảng tháng tám tháng chín, lá vàng rơi lả tả khắp núi non”.

Đến lúc tuổi già, Sư vâng phụng sắc chiếu thỉnh mời đến ở chùa Đại tướng quốc, chùa thiền Trí hải. Sư hỏi đại chúng: “Đến Trí hải, dừng ở Tương sơn đi đến nhà ai?” Đại chúng im lặng không ai trả lời. Sư đòi lấy bút viết bài kệ rằng:

*Phi Phật phi tâm nhọc nghĩ bàn
Được da được tửu đối thương lương
Sắp đi, trân trọng các Thiên bạn
Ngoài cửa ngàn núi đang lắng chiều”.*

Viết xong, Sư an tọa mà thị tịch.

2. Thiên sư Đạm Giao ở Thiên đồng.

Thiên sư Đạm Giao ở Thiên đồng tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Các Lâm vân rộng, núi Thái bạch cao, ở đó làm sao bước đến?” Sư đáp: “Chỉ tầm nói khoảng cỏ hoang, chớ hỏi mây trắng sâu”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ câu thoại hiểu như thế nào?” Sư đáp: “Hàng Sơn gặp Thập Đắc, cả hai một lúc si”. Lại hỏi: “Với sự hưởng thưởng Tông thừa lại phải cử xương như thế nào?” Sư đáp: “Lời trước chẳng kịp lời sau”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cũng rất kỳ, cũng rất sai, mười đầu ngón tay có tám ngón nứt nẻ. Từ trước đến nay ít nhiều rành rẽ, chẳng dùng tán rùa đánh ngoái sỏi”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

3. Thiên sư Dư ở Sùng phạm.

Thiên sư Dư ở Sùng phạm tại Kiến châu. Có vị Tăng hỏi: “Lâm Tế hét la nên ắt gặp người tri âm, Đức Sơn đánh đập nên khó gặp được Tác gia. Còn Hòa thượng ngày nay sống thế nào?” Sư đáp: “Sơn Tăng bị nhà người hỏi một câu, ngay đây được lùi ba bước, cột xương sống toát mồ hôi”. Lại nói: “Tác gia Tông sư ngày nay mới gặp gỡ”. Sư bảo: “Một lời thương người, ngàn lưỡi dao khía rổ ruột”. Vị Tăng ấy đưa tay họa vẽ một đường, tiếp nói: “Tránh sao cái ấy nào?” Sư đáp: “Giặc cỏ đại bại”. Lại hỏi: “Sao lại đến người, Sư có tiếp chăng?” Sư đáp: “Núi lẽ không khách nghỉ qua đêm”. Lại hỏi: “Không sao lại đến người, Sư có tiếp chăng?” Sư đáp: “Khe cao không thuyền dừng lại”. Lại hỏi: “Sao và chẳng sao thì tạm đặt, còn một câu xuyên qua đầu lâu lại làm sao sống?” Sư đáp: “Rất đáng cười cũng ra đáng thương”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngay phải hưởng đến đậu đen lúc chưa nảy mầm đất lấy”. Ngừng giây lát, Sư gọi đại chúng và tiếp bảo: “Kiếm đi lâu vậy”.

4. Thiên sư Tu Tuệ ở Từ vân.

Thiên sư Tu Tuệ - Viên Chiếu ở viện Từ vân tại Xử châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mảnh trăng lặn đầm lạnh, mây mỏng đầy trời xanh. Nếu đối với người đạt đạo hay khéo cái tin tức thật. Lại có người đạt đạo chẳng? Mây mỏng xuyên qua đầu lâu các người, mảnh trăng xúc chạm vào lỗ mũi các người. Trân trọng”.

5. Thiên sư Tử Lương ở Trường nhĩ.

Thiên sư Tử Lương ở Trường nhĩ; Nam sơn tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc sáu tháng thôi nghỉ hết thì thế nào?” Sư đáp: “Ở nhà đặt làm quan”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên gặp khách đến, tiếp đãi như thế nào?” Sư đáp: “Gặm nhai gió trong mát, ăn no vầng trăng sáng”. Lại hỏi: “Người học có phần ấy không?” Sư đáp: “Không nói xuống miệng”. Và

Sư mới bảo: “Chim oanh hót trên cây liễu biết, chim học ngâm ở cành hoa, ngay khi ấy dâng được nơi đầu lâu phát sáng, lại có một đạo lý, phòng ngại mầm đổ dầm ở an nghỉ ngơi cao nguy, là nói gì ư?”

6. Thiên sư Oánh ở Khai nguyên.

Thiên sư Oánh ở Khai nguyên tại Kiến châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Có một mặt kiếng đến nơi treo cao, phàm Thánh chẳng lại, ai trên ai dưới”. Xong, Sư nắm cây gậy, tiếp bảo: “Cái này là cây gậy, cái kia là kiếng”. Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Ngàn xưa đầm biếc trắng khoảng trời, ba phen nhật lọc mới ứng biết”. Và Sư mới bảo: “Thoáng thoáng chợt chợt vọt hiện phía Đông, chìm lắng phía Tây, không hại không thương xuyên da thấu cốt, ứng dụng bình đẳng phi Phật phi tâm, đê phá mặt cửa là cái vật gì? Người xưa không đầu mỗi gọi là chim cốt trời xa, kẻ không mắt xem lấy gắng sức miệng mong cầu ôi ối”. Xong, Sư nắm phát trần gõ vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NỐI DÔI THIÊN SƯ HỮU Ở ĐẠI QUY.

1. Thiên sư Tuệ Thông ở Quy tông.

Thiên sư Tuệ Thông ở Quy tông tại Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là câu hộp đậy đất trời?” Sư đáp: “Ban ngày xuất hiện phương Đông ban đêm lặng ở phương Tây”. Lại hỏi: “Thế nào là câu cắt tuyệt các dòng?” Sư đáp: “Núi sắt nằm ngang giữa đường”. Lại hỏi: “Thế nào là theo gợn đuổi sóng?” Sư đáp: “Thuyền con xuống Dương châu”. Lại hỏi: “Thế nào là Trần trần Tam-muội?” Sư đáp: “Tro bay lửa tán loạn”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Nước Hoàng hà rỉ ra mồm Côn lôn”. Lại hỏi: “Trong mười hai thời khắc giã đập như thế nào?” Sư đáp: “Trâu sắt giã bước cỏ xuân”. Lại hỏi: “Quả một chiếc giày trở về Tây vức đáng vì việc gì? Sư đáp: “Vì duyên vui thích nơi sinh, chẳng là nhàm chán quê người”. Lại hỏi: “Thế nào là việc ngay trước mắt?” Sư đáp: “Dưới mắt, lỗ mũi đuổi xuống”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tâm tùy tướng khởi, thấy từ trần sinh. Rõ thấy bản tâm, biết tâm vô tướng, tức mười phương cõi nước trên sáng trong từng khoảnh khắc, vô lượng pháp môn, tâm tâm đều có đủ. Phàm là như vậy, sao gá gốc Đông giác thành tham kiến Văn Thù, cửa lâu các mở mới thân hầu Di-lặc? Do đó nói: Tất cả các pháp môn trong vô lượng hải hội đồng nhóm tụ trong một pháp Đạo tràng”. Xong, Sư nắm cây gậy, tiếp bảo: “Cái này là một pháp, cái kia là Đạo tràng, cái này là Đạo tràng, cái kia là một pháp”. Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Xem, xem, cây gậy xuyên qua đầu lâu các người, núi Tu-di đê phá lỗ mũi các người”. Rồi,

Sư đánh đài hương một cái, tiếp bảo: “Hãy hương trong đó mà hiểu lấy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Từ không vào có dễ, từ có vào không khó, có không đều nơi hết, vả lại chớ từ mập mờ cứ lại xem. Hàn Sơn Thập đặc kính lễ Phong can”.

2. Thiên sư Tuệ Hiến ở Hưng giáo.

Thiên sư Tuệ Hiến ở Hưng giáo, Đại an tại An châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ta có một cây gậy, tầm thường làm sao sánh ví, nhất lại chẳng tại Nam sơn, cũng chẳng phải núi chắn bình phong ở phía Tây Côn lôn, nhón dậy đầy mắt tỏa sáng, buông xuống thì ngựa rồng rút cổ, đồng bạn như cũng mượn xem, trội ra trên trong mọi người”. Xong, Sư đánh đài hương một cái và xuống khỏi tòa.

3. Thiên sư Nhã ở Sùng phước.

Thiên sư Nhã ở Sùng phước tại Nhiêu châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Sùng phước?” Sư đáp: “Khánh đánh đêm trăng lạnh, hương đốt sáng mây bạc”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Tăng là Tăng, tục là tục”. Lại hỏi: “Hương thượng lại có việc kỳ đặc không?” Sư đáp: “Trên đánh Tỳ-lô có mào vàng rồng”. Lại nói: “Lớp lớp được chỉ bày, ngàn xưa làm hương thơm lưu tỏa”. Sư bảo: “Cười giết người bên quán”.

- ĐỆ TỬ NỐI DÔI THIÊN SƯ LIÊN Ở DỤC VƯƠNG.

1. Thiên sư Giới Bất ở Phật Nhật.

Thiên sư Giới Bất - Tịnh Tuệ ở Phật Nhật tại Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Tỳ-lô Ấn?” Sư đáp: “Giày cỏ đạp tuyết”. Lại nói: Lại hỏi: “Người học chẳng hiểu?” Sư đáp: “Bước bước thành dấu vết”.

2. Thiên sư Thận Huy ở Thiên cung.

Thiên sư Thận Huy ở Thiên cung, tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tám vạn bốn ngàn môn Ba-la-mật, mỗi mỗi môn mở lớn. Ba ngàn đại thiên vi trần chư Phật, mỗi mỗi Phật giảng nói pháp, chẳng nói có, chẳng nói không, chẳng nói cũng có cũng không, sao là lia tứ cú tuyệt Bách phi, cùng gặp đưa mắt chẳng người biết, đêm qua sương gió rò rỉ tin tức. Hoa mai vẫn như cũ chấp đầy cành lạnh”.

3. Thiên sư Duy Lâm ở Kính sơn.

Thiên sư Duy Lâm - Vô Úy ở Kính sơn tại Hàng châu, vốn người xứ Hồ châu. Mới đầu, Sư ở tại Đại minh, có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai, Tông phong ấy ai người nối dõi?” Sư đáp: “Chẳng tại trước Phật Nhiên đăng, chẳng tại sau Phật Thích-ca”. Lại hỏi: “Tiện là

con cháu của Dục vương không?” Sư đáp: “Núi Thần nhạc cao, sông Vĩ diêm cấp”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Đại Minh?” Sư đáp: “Trên đỉnh thần Loan hiên ngày ngồi, trong núi Hoàng học ngang đầu đi”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Hiểu thì bèn hiểu, tìm ý chỉ gì”. Vị Tăng ấy trân trọng bèn đi. Sư bảo: “Hãy nghe lấy một bài kệ”. Và Sư nói kệ là:

*“Gốc cây lửa tàn bay khói bạc
Trên thân lão Tăng trắng như tuyết
Lò đất mờ ngời người không biết
Khỉ xanh núi Tây kêu trắng tổ”.*

Xong, đứng đứng giây lâu.

4. Thiền sư Tư - Thắng Nhân ở Lâm bình.

Thiền sư Tư - Thắng Nhân ở Lâm bình tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Biết Sư từ lâu trong đây có cất giấu vật báu, ngày nay giữa trường thử tạm mượn xem?” Sư đáp: “Vuông tròn không trong ngoài, xấu vụng mặc ông chê”. Lại hỏi: “Thế nào là vắng trắng tâm riêng lẻ tròn sáng ngậm vạn tượng?” Sư đáp: “Chớ đem lá úa làm vàng thật”. Lại hỏi: “Bồ-đề chẳng thể dùng tâm đắc, vậy Hòa thượng do đâu mà đắc?” Sư đáp: “Gã tài cần nhẫn”. Và Sư mới bảo: “Nêu luận bàn việc này như nhật nguyệt sáng ngời giữa trời soi chiếu khắp tám hướng, kẻ mù không thấy, dưới đáy chén không biết chẳng phải nhật nguyệt không tỏ sáng, mới ngay sự chướng cách của con người. Nếu y cứ Tổ sư chánh khiến phỏng bàn nghị ngàn sai, thẳng phải đánh thối khóa vàng ả huyền, mặc tình tung hoành diệu dụng”. Xong, Sư đứng giây lâu.

5. Am chủ Chánh Ngạn ở Di-đà.

Am chủ Chánh Ngạn ở Di-đà tại Ôn châu, một ngày nọ đến lễ bái Thiền sư Lương ở Tuyết đậu. Thiền sư Lương hỏi: “Ông là chủ ở Di-đà hay không chủ ở Di-đà?” Am chủ đáp: “Có không chỉ tạm đạt để. Hòa thượng là có chủ Thiền sư hay không chủ Thiền sư”. Thiền sư Lương bảo: “Tức bị Hồ lô buộc ngược dây leo”. Am chủ hỏi: “Nói cái gì?” Thiền sư Lương phỏng đáp. Am chủ bèn phẩy tay áo mà đi ra, và nói: “Thấy mặt chẳng như nghe tên”. Thiền sư Lương cười lớn: “Ha, ha”. Đến chiều xin vào thất, mà Thiền sư Lương không chấp thuận. Am chủ mới có làm tụng rằng:

*“Dao vàng cạo bỏ mớ tóc xanh
Cầu Phật cầu pháp cũng cầu chân
Mai vàng phân giao cho hành giả
Sư nay trao tay cho người nào?”.*

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ TRI Ở LINH ẨN.**1. Thiên sư Chánh Đồng ở Linh ẩn.**

Thiên sư Chánh Đồng - Viên Minh ở Linh ẩn tại Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Đi đêm chẳng đạp trăng”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Hoàng Trương Ba, Mặc Lý Bốn”.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ GIẢN Ở THỪA THIÊN**1. Thiên sư Lợi Nguyên ở Trí giả.**

Thiên sư Lợi Nguyên ở núi Trí giả tại Vụ châu. Lúc lên giảng đường, nắm cây gậy, Sư bảo: “Đại dụng hiện tiền không còn khuôn phép. Phương Đông một chỉ đất trời tĩnh lặng, phương Tây một chỉ ngoài gạch nát tan. Phương Nam một chỉ Nam đầu chạy trốn, phương Bắc một chỉ Bắc đầu ẩn tàng, phương trên một chỉ đắp dính lỗ mũi đồng thời, phương dưới một chỉ xuyên qua khoảng nước Kim cang, trước mặt các người một chỉ thành được việc gì bên cạnh”. Giây lâu, gõ xuống một cái và tiếp bảo: “Trên đường chỉ nai chạy, trước cửa đánh chó con”.

2. Thiên sư Tăng Ân ở Thụy an.

Thiên sư Tăng Ân ở Thụy an tại Ôn châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Thể pháp thân?” Sư đáp: “Đầu lớn tai nhỏ. Lại hỏi: “Thế nào là Dụng pháp thân?” Sư đáp: “Nam Nguyên cày ruộng xong, dẫn trâu mang củi về”. Lại hỏi: “Thế nào là ba thân chẳng phân?” Sư đáp: “Trùng lớn xem nước mài”. Và Sư mới bảo: “Đem tâm hỏi Phật như trời xa, đem Phật cầu tâm, Đạo chuyển dài. Nếu gặp Vân Môn gặp lệnh chánh, phải dạy dưới gậy biết rắn rồng”. Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Người đủ mắt sáng nhìn lấy”.

Đến ngày 13 tháng 09 năm Hy Ninh thứ mười (1077) thời Bắc Tống, Sư tắm gội thay y phục xong, lưu lại bài kệ rằng:

*“Tựa không kiếm linh lạnh sáng nổi
Phật Tổ Ma Quân một nhận trâu
Mang trăng rống gió về hộp báu
Trâu sắt kinh tan đầu sông cong”.*

Nói xong, Sư ngồi kiết già thị tịch, trà tỳ xong gom nhật di cốt có được xá-lợi năm sắc.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ GIÁM THIỀU Ở CỬU PHONG.**1. Thiên sư Pháp Anh ở Đại mai.**

Thiền sư Pháp Anh - Tổ Cảnh ở Đại mai tại Minh châu, vốn người dòng họ Trương ở Ngân huyện thuộc Bản châu. Mới đầu Sư ở Bạch mã tại Tương dương, ngày khai đường giảng pháp, sau khi hỏi đáp xong, Sư mới bảo: “Chí đạo không còn, đâu không còn vậy, chí ngôn không cùng, đâu có cùng vậy? Được đó thì sáng ngời như trước mắt, mất đó thì mảy may cách biệt. Cho nên tuy là một đại tạng giáo pháp nhưng chẳng là nhiều lời, một điểm Tỳ-da há cho là không ngôn ngữ, nên biết Phật Tổ trời người khác chẳng là vốn có, xấu tốt ngắn dài cũng chẳng là vốn không. Ngay đó đề cử được vẫn còn tại giữa đường, cái việc ấy phải gặp người sáng mắt làm chứng cứ. Ngày nay bần đạo chẳng phí lãng công phu thi thiết, đem cử dương này dâng lên cầu chúc Phật pháp huy hoàng, hữu tình vô tình đồng chứng đắc vô sinh pháp nhẫn”.

Tiếp sau đó, Sư đến ở Đại mai, Phán Tông Lưu Hậu Trọng chỉ một lần thấy gặp mà khế hợp tâm đạo, bèn tấu trình phong tặng đạo hiệu Sư. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tổ sư không hiểu thiền, Phật không hiểu đạo, học đạo và học thiền, các phương ồn náo mênh mông, hoặc lấy ngọc làm bụi trần, hoặc lấy đá làm vật báu, tham được một da bụng, đặc đất sinh phiền não. Chẳng phiền não giải hiểu, thế nào vào cở hoang? Gởi lời cùng các Đạo nhân học thiền. Bên đầu bạc trắng năm năm mới, thế nào lại cùng lão Đại Mai, cùng mở rộng ruộng vườn ăn cơm, một đời việc tham học hoàn tất. Trân trọng”. Sư lại bảo: “Trước hết của ba mươi sáu tuần, đầu tiên của bảy mươi hai thời hầu, câu cuối cùng thì tạm đặt để, chỉ như đương đầu một câu làm sao sống? Nói”. Xong, Sư nắm cây gậy lên, tiếp bảo: “Đầu năm nắm bút viết vạn sự đại cát, gấp gấp như luật lệnh”. Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Ghi nhớ được thôn Đông mặc Lý bốn, mỗi năm gồm viết tại trước cửa”. Xong Sư chống cây gậy và xuống khỏi tòa. Có lúc Sư lại bảo:

*“Duẩn quyết xuân sơn chánh mông nhưng
Khéo nắm Hoàng Lương suốt Hiểu Thông
Chớ bảo Tây lai không ý ấy
Tổ sư vèn vện trong bình bát. Tham”.*

- ĐỆ TỬ NỐI DỜI THIỀN SƯ TÔNG Ở XỨNG TÂM.

1. Thiền sư Nghiêu ở Tuệ nhật.

Thiền sư Nghiêu ở Tuệ nhật tại Bành châu, có vị Tăng hỏi: “Người xưa nói: Ta có một câu đợi người không lười tức nói đến người, nhưng chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Dưới cây không ảnh khéo thương lượng”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Ngoái vỗ bằng tan”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ LAN Ở BÁO BẢN.**1. Thiên sư Khả Tuân ở Trung tế.**

Thiên sư Khả Tuân ở Trung tế tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư gọi: “Ôi, ôi, ôi! Tiếng kêu ty tử trong đáy giếng là vật gì? Ngay nhiều ba ngàn đại thiên cũng chỉ là cái hang quỷ. Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Canh tư đêm qua thức dậy cười lớn ha ha không dứt, may khéo tỉnh một giấc ngủ, chuông sương khua làm hai dùi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hòa sơn Phổ Hóa gấp điên cuồng, đánh trống lất linh đùa một trường, kiếp lửa đốt cháy nên nấu trà, gió chướng lớn làm khéo nường mát. Bốn rấn đồng tráp nhìn kia múa, hai chuốt cần dây chẳng tự lường. Biển xanh trắng tỏ nơi nào đi, khắp lạnh điện vàng, giường bạc trắng! Ôi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tám vạn bốn ngàn pháp môn sâu, mỗi mỗi có đường vượt đất trời, cố sao cái cái đập chẳng dính, chỉ vì con rết quá nhiều chân, chẳng chỉ nhiều chân cũng lấm miệng, mồm đình lưỡi sắt nhọn thêm xấu, nắm dùi dựng phát bần rửa bần, nường mây nhày mắt gà trong lồng. Phải biết Phật Tổ nơi chẳng đến, cửa đóng hoa rơi chim xuân kêu”.

2. Thượng tọa Pháp Minh ở Khai nguyên.

Thượng tọa Pháp Minh ở Khai nguyên tại Hình châu. Sư đến nường tựa Thiên sư Lan ở Báo bản không bao lâu mà sâu vào được pháp nhãn. Sau, trở về lại làng quê chuyên việc Lạc phách, ham thích uống rượu gọi là, Thường những lúc say mềm xương ngâm vài bài Liễu Từ, là chuyện thường mỗi ngày. Dân chúng làng quê rất xem thường Sư. Như có người mời chứng trai thì Sư từ chối chống ghét, còn mời uống thì Sư liền theo, trải suốt hơn mười năm như thế, nên mọi người đều chỉ vào Sư mà bảo là “Hòa thượng say”. Một ngày nọ, Sư bảo Tăng chúng trong chùa rằng: “Sáng sớm mai Tôi sẽ đi, cái vị không ai có thể cùng sang”. Đại chúng trộm cười đó. Qua sáng hôm sau, Sư vén y đến tòa, gọi lớn: “Tôi sắp đi đây, hãy nghe tôi nói một bài kệ”. Đại chúng nghe tiếng Sư gọi, vội trông nhìn. Sư mới bảo:

*“Bình thường nghiêng ngửa trong say
Trong say tức có phân riêng
Sáng nay tỉnh rượu
Nơi nào là bờ Dương liễu
Gió sớm trăng tàn”.*

Nói xong, Sư bèn thị tịch, đến lay động nhưng Sư đã vắng bật.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ MINH Ở XỨNG TÂM.

. *Thiền sư Quang Tịch ở Thượng lam.*

Thiền sư Quang Tịch ở viện Thượng lam tại Hồng châu. Có lúc lên giảng đường, Sư đặt ngang cây gậy và gọi đại chúng mà bảo: “Có ai biết Lão hán Thượng Lam chăng? Mắt tợ ông cây, miệng như vác đẹp, không hỏi thô tình, chẳng biết mặn nhạt, cùng gì trú trì trăm ngàn quá phạm. Chư thiền đức có vì Sơn Tăng sám hối chăng?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Hỏi khí gấp giết người”. Xong, Sư chống cây gậy mà xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TÔNG Ở THỪA THIÊN.

1. *Thiền sư Liễu ở Sùng phước.*

Thiền sư Liễu ở Sùng phước tại Nhiêu châu. Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Đại chúng đã nhóm tập, xin Sư giảng nói pháp”. Sư đáp: “Hoa sen xanh chẳng tiếc thân gần phân giao, hiếm gặp tri âm hiểu phá nhan”. Lại nói: “Một câu vô tứ, tâm chúng được nhờ”. Sư bảo: “Trong đó yếu chỉ đích xác, vô số cõi nước đều lưu thông”. Lại hỏi: “Nếu chẳng vào biển xanh, sao biết sóng cả rộng?” Sư đáp: “Một giọt nước Tào Khê, mọi người bị đất chìm”. Và Sư mới bảo: “Đợi ngày gió hòa, da liễu nứt nẻ, hoa đào đầy no, đang lúc muôn vật phát sinh, là thời của Bát-nhã lưu vận, cỏ cây phảng phất hương thơm, vườn rừng xin đẹp. Hãy nói cây con vô ảnh nẩy cành chưa?” xong, Sư bèn nắm cây gậy, tiếp bảo: “Xem xem, đắp dính Lỗ mũi Phạm vương, đè phá trông mắt Đế Thích, khắp đại địa toàn là Sơn Tăng, các người không phân. Nếu dâng tiến được thì khắp đại địa toàn là các người. Sơn Tăng không phân. Như chưa được vậy thì đánh trống thỉnh mời tất cả cùng xem”. Và Sư lại bảo: “Mây nhóm đỉnh núi Kỳ, mây đây hang hóc lớn, thuyền con nhỏ đến bờ xưa, câu trăng bạc ở sóng tâm, đuôi Hồng vẫy gắm việc cuối nhà nông, ngọc ly phác hình chưa đủ làm quý, ngay nhiều toát sĩ là vàng, sao tợ chuyển phàm thành Thánh? Đại chúng, Hiền ngu phàm Thánh xưa nay sắp đều, hãy nói làm sao sống chuyển?” Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Bát lưu ly mọi người đều có, không đáng phải thời chỉ vì thô”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

2. *Thiền sư Thủ Minh ở Thừa thiên.*

Thiền sư Thủ Minh ở Thừa thiên tại Hàng châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vòng kiếm bay ở khéo định cương tông, đá lửa loé sáng trong mắt dính mạc. Do đó, Tào Khê nắm phát trần đã trải qua vết sọc, Tuyết lãnh trực cầu gấp phải dính mắt, như là Thượng sĩ hành khất, bản phận thiền lưu, phỏng giáo hét tan mây trắng xung mở Bích

lạc. Thọ dụng như vậy lại thuộc trong môn kiến hóa, nếu cũng chánh lệnh đề cương, mặc tình ba đầu sáu tay chỉ ra lại cũng phải ngã lùì ba ngàn dặm tham”.

3. Thiên sư Hữu Tùng ở Phụng hoàng.

Thiên sư Hữu Tùng ở Hộ quốc nhân vương; núi Phụng hoàng tại Hồ châu. Có vị Tăng hỏi: “Hoa đàm đã hiện, người trời kính ngưỡng, nguyện mở kim khẩu cứu giúp quần cơ”. Sư bảo: “Mây trắng rủ bích lạc, không nơi chẳng lâm râm”. Lại hỏi: “Tiện lúc nào hiểu thì thế nào?” Sư đáp: “Xé đời lỗ mũi”. Lại nói: “Chẳng nhân thỉnh hỏi, tranh biện có thầy ta”. Sư bảo: “Dụng chẳng nhằm”. Lại nói: “Tên bén cùng cấm cười giết nạp Tăng, ném mổ đồng thời, ngàn sông muôn núi, chẳng trái đồ tình, xin Sư chóng lui về”. Sư bảo: “Một hai ba bốn năm”. Lại hỏi: “Tiện là nơi Hòa thượng vì người không?” Sư đáp: “Rơi bờ lạc hố”. Lại nói: “Tác gia Tông sư”. Sư bảo: “Buông tha cho ông ba mươi gậy”. Và Sư mới bảo: “Tông thừa một lúc nêu cử, biểu biện khó thuyên, Tổ lệnh đang thực hành cốt yếu không đường nẻo. Chân như phạm Thánh đều là nói mộng, Phật và Niết-bàn cũng chỉ thêm lời. Căn cứ thành thật đây, có thể nêu cử không? Đã lên tòa đây không thể nhọc vậy. Trong cửa phương tiện, buông một đường chỉ cho các người thương lượng. Hãy nói trong mười hai thời khác, thú hưởng như thế nào? Nếu hưởng trong ấy dưng được, đi đứng nằm ngồi mặc tình thi vi, thấy nghe hay biết tùy duyên ứng dụng, mỗi mỗi trần đều Di-lặc, mỗi mỗi cõi thủy Thiện Tài. Núi sông đất liền tự đã là gia phong. Diệu dụng chân tâm chẳng thêm chẳng bớt. Nếu có khả năng như vậy, mới xứng là đại Trượng phu”. Xong, Sư dừng đứng giây lâu.

4. Thiên sư Đức Toàn ở Đại long.

Thiên sư Đức Toàn ở núi Đại long tại Đánh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là pháp thân?” Sư đáp: “Tiếng trước tát chẳng tan”. Lại hỏi: “Người học tiện lúc nào thì thế nào?” Sư đáp: “Câu sau tìm không dấu vết”.

5. Thiên sư Pháp An ở Hải ấn.

Thiên sư Pháp An ở Huệ nghiêm Pháp ấn tại Côn sơn, Tô châu. Có vị Tăng hỏi: “Liễu rủ Bồ-đề, hoa nở giữa rừng, thế nào hiển bày đạo?” Sư đáp: “Hai sắc thái, một báo đáp”. Lại nói: “Từ sau một lần thấy hoa đào nở, mãi đến ngày nay trọn chẳng nghi”. Sư hỏi: “Người đến nơi nào thấy Linh vân?” Vị Tăng ấy đáp: “Hoa nở đầy cây, hoa rơi cảnh trống”. Sư bảo: “Buông tha cho ông ba mươi gậy”.

- ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ PHƯỚC Ở TRƯỜNG LÔ.

1. *Thiên sư Hòa ở Quảng tuệ.*

Thiên sư Hòa ở lương Quảng tuệ tại Kim lăng. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tổ sư Đạt-ma vô cớ đem một gáo nước dơ tạt trên đầu các bậc Lão túc trong thiên hạ, ngay đấng Hòa thượng trong thiên hạ nói thiên nói đạo Nam Bắc lẫn lộn, tiếp tục tỏa sáng hương thơm, phô bày xưa. Ngày nay Sơn Tăng thân gần gặp một gáo nước đánh tạt không cửa thoát, dương cao Huyền phong ngàn xưa, chấn phát khuôn phép của một thời”. Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Xem xem Sơn Tăng đem một gáo nước dơ tạt vào trên đầu các người, có nhận biết vậy không? Nếu như không biết, lại nên xem một gáo. Gia phong Phật Tổ ai cho biết, tin tức Tây lại như thế nào, ân cần vì báo khách chưa về, tháng đầy ngày thu lúc sương lạnh. Tham”. Sư lại bảo: “Một ngày lại một ngày, ngày ngày giục người già, lạnh thì tạm hơi lò, khó mới hòa áo ngược, kính báo người qua lại, trong nhà vốn có báu, trong nhà chẳng từng tìm, chống gậy hỏi ngoài cửa, mặc khiến xét quá nửa, khốn khổ sinh phiền não, chẳng như về đi lại, đi lại cở trước cửa”. Sư lại bảo: “Chư vị thiên đức, khắp mười phương thế giới là cở làm sao sống? Đi về nhà uống trà”. Sư lại bảo: “Đã nhiều ngày trời tạnh, sáng nay đổ mưa, núi sông đất liền, không đâu chẳng cùng, ba thời đánh chuông, hai thời đánh trống, nơi nơi rõ ràng, đầu đầu dưng lấy”. Sư lại nắm cây gậy và bảo: “Chư vị Thiên đức, có hiểu chăng? Chư Phật ba đời đều tại trong đó”. Xong, Sư gõ vào thiên sần một cái và xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HÒA Ở THIÊN Y.

1. *Thiên sư Chí Chuyên ở Bồ-đề.*

Thiên sư Chí Chuyên ở Hộ quốc Bồ-đề Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Xa lìa gia hòa thảng cảnh, đã đến Hải xứng Đạo tràng, thế nào là Bất động tên?” Sư đáp: “Từ đây cách gia Hòa không xa”. Lại hỏi: “Gì thì qua lại không khoảng cách?” Sư đáp: “Nạp Tăng linh lợi”. Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Trên gậy chẳng thành rồng”. Và Sư mới bảo: “Nói tức trời đất cách biệt, không nói tức tàng thân trong lông my mắt, nhảy vọt trên lông mày. Nói cùng không nói nắm buông một bên”. Và Sư nâng cây gậy lên tiếp bảo: “Hãy nói cái này là gì?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Ngày trăng lạnh sáng hiện, đất trời tính mới thành”. Xong, Sư gõ xuống một cái và xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TÊ Ở VÂN CỬ.

1. Thiền sư Khế Hoài ở Vân cư.

Thiền sư Khế Hoài ở Vân cư tại Nam khương, có vị Tăng hỏi: “Đi giữa đường gặp rắn chết chẳng đánh giết, không đến Lam Tử Thanh trở về, chưa xét rõ Sư có nhận không?” Sư bảo: “Ông từ xứ nào được đến”. Lại nói: “Gì thì cũng chẳng đối bày vậy”. Sư bảo: “Tức hãy dẫn lấy đi”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Tán thán chẳng cùng”. Lại nói: “Chẳng chỉ tiện cái ấy là gì?” Sư bảo: “Chớ khiến người tán thán”.

2. Thiền sư Văn Thắng ở Linh ẩn.

Thiền sư Văn Thắng - Từ Tế ở Linh ẩn tại Hàng châu, vốn người dòng họ Lưu ở Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: “Gương xưa lúc chưa lau chùi thì thế nào?” Sư đáp: “Gương xưa”. Lại hỏi: “Sau khi đã lau chùi thì thế nào?” Sư đáp: “Gương xưa”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ là có phần hay không phần?” Sư bảo: “Lại chiếu xem”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Chớ ngờ hoang sơ”. Lại hỏi: “Chợt gặp khách lạ, làm sao sống?” Sư đáp: “Uống trà đi”.

3. Thiền sư Nghĩa Hải ở Thụy nham.

Thiền sư Nghĩa Hải ở Thụy nham tại Minh châu, vốn người dòng họ Hồ ở sông Tráp. Sư đến dự tham nói pháp tịch Thiền sư Tề ở vân cư. Thiền sư Tề hỏi: “Vật gì tại sao lại?” Ngay lời nói ấy, Sư bèn đại ngộ, liền làm bài tụng là:

*“Vân cư với vật gì
Hỏi ngay đâu hoảng gấp
Liền đó bèn lãnh nhận
Như là sống vui lấp”.*

Sư ra hoàng pháp, ở tại Báo bản. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư bảo: “Nếu đến các phương chỉ nói Báo bản không giải đáp câu thoại”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Không ký hứ”. Lại hỏi: “Bỗng gặp kẻ xúc nghịch lại phải như thế nào?” Sư đáp: “Chớ giải làm khách nhọc phiền người chủ”. Lại hỏi: “Đức Thích-ca đóng bít thất tại Ma-kiệt, Cư sĩ Tịnh Danh ngậm miệng ở Tỳ-da, chưa xét rõ chỉ bày đại chúng như thế nào?” Sư đáp: “Người không muốn ta khai mở đàm nói”. Lại hỏi: “Chưa hiểu rõ cơ của Sư?” Sư bảo: “Hãy lui”. Lại hỏi: “Thế nào là chân nhân vô vị?” Sư đáp: “Trong ấy không nơi an bài vậy”.

4. Thiền sư Chí Toàn ở Quảng tuệ.

Thiền sư Chí Toàn ở Quảng tuệ tại Minh châu vốn người dòng họ Vệ ở Hàng châu. Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là việc bản phận của nạp Tăng?” Sư đáp: “Ông chớ ngu độn đặt để ta”. Vị Tăng

ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Tức là đại chúng ngu độn đặt đẽ Xà-lê”. Xong Sư bèn xuống khỏi tòa. Lại có người hỏi: “Lúc giặc chẳng đánh trẻ nhỏ nhà nghèo thì như thế nào?” Sư đáp: “Nói đến người cũng chẳng tin”. Lại hỏi: “Thế nào là lễ bái rồi lui ra?” Sư bảo: “Được cái gì?”

5. Thiên sư Cư Hú ở Bảo phước.

Thiên sư Cư Hú ở Đại mai - Bảo phước tại Minh châu vốn người dòng họ Chu ở Ôn châu. Có vị Tăng hỏi: “Người xưa xoay mặt vào vách tường, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư bảo: “Chỉ hiểu cái gì?” Lại hỏi: “Chưa xét rõ lãnh hội như thế nào?” Sư bảo: “Lễ bái đi”.

6. Thiên sư Duy Tú ở Nam minh.

Thiên sư Duy Tú ở Nam minh tại Xứ châu. Có vị Tăng hỏi: “Pháp pháp chẳng ẩn tàng, xưa nay thường hiển lộ. Vậy thế nào là pháp Hiển lộ?” Sư đáp: “Hiện bày đại chúng”. Lại hỏi: “Thế nào thì người học kính cẩn thối lui?” Sư đáp: “Biết lỗi qua tức cải đổi”.

7. Thiên sư ở Khê.

Thiên sư ở Khê tại Kinh châu quân. Có vị Tăng hỏi: “Đường xưa thảo nhiên, giẫm bước thế nào?” Sư đáp: “Ông là vị Tăng hành khát”.

8. Thiên sư Quảng Trí ở Vạn sam.

Thiên sư Quảng Trí ở Vạn sam tại Lô châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Sơn gia chỉ như vậy”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý đích thực của Tổ sư từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Đại chúng thấy đều nghe”. Lại hỏi: “Lúc lấy sự Tịch mặc làm Tông thì thế nào?” Sư đáp: “Nói lừa dối”. Lại hỏi: “Thế nào là cắt thẳng một đường?” Sư đáp: “Xa xôi ít nhiều”. Lại hỏi: “Thế nào là câu trước tiên?” Sư đáp: “Hơi này ở sau”. Lại hỏi: “Đức Thế Tôn nắm hoa, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ông lại tiến cử được ư?” Lại hỏi: “Người học không hiểu?” Sư đáp: “Ít nhiều rõ ràng”. Lại hỏi: “Tam-muội của Đức Thế Tôn, Tôn giả Ca-diếp không biết. Thế nào là Tam-muội của Đức Thế Tôn?” Sư đáp: “Từ đâu được tin tức ấy?” Lại hỏi: “Tuyệt đẹp đầy sân, từ đâu giáng lại?” Sư đáp: “Chớ tiết lậu có thật”. Lại hỏi: “Thế nào là vật báu vô giá?” Sư bảo: “Xứ nào được lại?” Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Hết lời mang một chiếc dép trở về Tây vực”. Lại hỏi: “Người xưa cuốn chiếu, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư bảo: “Sao không lễ bái về phòng nhà?” Lại hỏi: “Thế nào là cửa Văn Thù?” Sư đáp: “Ngàn Thánh đều theo cửa đó mà vào”. Lại hỏi: “Sau khi vào rồi thì thế nào?” Sư đáp: “Tưởng ông không biết”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Đốt lửa”. Và Sư mới bảo: “Đức Thế Tôn lâu sau, Tôn giả Ca-diếp đứng dậy đánh bạch chùy. Mã sư vừa mới

lên pháp tòa, Bách Trượng bèn ra cuốn chiếu. Có nghĩa là lệnh Ma-kiệt-đà đã thực hành, không thể lay dạy Sơn Tăng lại cước chủ ở dưới. Tuy là như vậy, nhưng lâu dự tham ở các bậc cao sĩ chớ khắp ngăn cản hàng hậu học. Thượng tọa cũng phải dính chút tinh thái. Nếu lại lăm từ, sợ e chẳng kịp. Trân trọng”.

9. Thiên sư Hư Bạch ở Kim nga.

Thiên sư Hư Bạch ở Kim nga tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cắt ngang một đường?” Sư đáp: “Đường chim ruột dê”. Lại hỏi: “Thế nào là một thể?” Sư đáp: “Lạc đà, lừa, heo, chó”. Lại hỏi: “Thế nào là tứ sinh lục đạo?” Sư đáp: “Câm”.

10. Thiên sư Hồng ở Thúy phong.

Thiên sư Hồng ở núi Thúy phong tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Thúy phong?” Sư đáp: “Chỉ nghe chim oanh hót, chẳng thấy báo xuân về”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Đáng thán phục vị Tăng đứng trong tuyết”.

11. Thiên sư Phổ ở Thượng lam.

Thiên sư Phổ ở Thượng lam tại Hồng châu. Có Tướng quốc Hạ Tung hỏi: “Trăm hài cốt đều tan hết, cái nào chủ nhân của Trương lão?” Sư đáp: “Ngày hai mươi tháng trước lia cửa ải Kỳ dương”.

- ĐỆ TỬ NỐI DÔI THIÊN SƯ KHA Ở CÔNG THÂN.

1. Thiên sư Hạo Xiêm ở Nghiêu phong.

Thiên sư Hạo Xiêm ở Nghiêu phong tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: “Người học chột vào chốn Tùng lâm, xin Sư một lần tiếp”. Sư bảo: “Đi”. Lại hỏi: “Trong giáo điển có nói là pháp Bình đẳng không có cao thấp. Thế nào là pháp Bình đẳng?” Sư đáp: “Nghiêu phong cao, Bảo hoa thấp”. Lại hỏi: “Sao thì tức thành cao xuống đi?” Sư bảo: “Tình biết người làm sao hiểu nghe tiếng sấm”. Sư chỉ dạy đại chúng: “Có nghe tiếng sấm chẳng? Có biết nơi phát khởi chẳng? Nếu biết nơi phát khởi bèn biết nơi thân mạng rơi lạc. Còn như là không biết, do đó người xưa nói kẻ không biết trời đất cương đạo có càn khôn, chẳng như uống trà đi”. Lại hỏi: “Thế nào là Đạo?” Sư đáp: “Tôi chết cũng cam vậy”. Lại hỏi: “Thế nào là Kim cương lực sĩ?” Sư đáp: “Trong ấy dùng chẳng nhằm”. Lại hỏi: “Vị Tăng thị tịch thác hóa đến xứ nào?” Sư đáp: “Trời xanh, trời xanh”. Và Sư mới bảo: “Chỉ như cuối cùng vị Tăng hỏi vị Tăng thị tịch thác hóa đến xứ nào? Sơn Tăng nói với Tăng ấy là trời xanh, trời xanh. Hãy nói ý rơi lạc đến xứ nào? Chẳng là buồn thương qua đời, đau tiếc Đạo nhân chẳng? Nếu mới bình luận gì, thật có nghĩa là không biết

nói đi. Cần phải biết nơi đi chẳng? Lại chẳng dùng đứng lâu hết đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đông qua xuân lại cửa lầu các mở, nếu vào được chẳng dùng bồi hồi. Chư vị Thượng tọa, lại nhắm trong đó vào được chưa? Nếu vào được, do đó người xưa nói phải nói là Di-lặc, không cửa không Thiện Tài. Còn nếu chưa vào được, thì tự các Thượng tọa chạy cuồng, lại chẳng đau đầu, đứng lâu trên trọng”.

2. Thiên sư Chí Thăng ở Thánh thọ.

Thiên sư Chí Thăng ở Thánh thọ - Giang ngô tại Tô châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu luận bàn về Phật pháp lại có việc gì? Do đó nói núi sông xưa nay, nhật nguyệt xưa nay, nhân luân xưa nay, thành quách xưa nay, kêu làm pháp môn Bình đẳng tuyệt hẳn ngần mé trước sau. Các người có tin được kịp chẳng? Nếu tin được kịp, ý cứ đó mà hành trì”. Đứng giây lâu, Sư bảo: “Trên trọng!”

3. Thiên sư Thủ Như ở Công thần.

Thiên sư Thủ Như - Khai hóa ở Công thần tại Hàng châu. Có lúc lên giảng đường, gọi đại chúng lại và bảo: “Có biết đạo Thánh Tăng đồng các người đến trong ấy chẳng? Đã nhọc Tên hàng sao dám xét giữ?” Đứng giây lâu, Sư bảo: “Trên trọng!”

- ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TRÙNG THỰC Ở THÊ HIÊN.

1. Thiên sư Duy Nhất ở Hưng giáo.

Thiên sư Duy Nhất ở Hưng giáo tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Vài lớp mây trắng”. Lại hỏi: “Sau khi đã xuất hiện thì như thế nào?” Sư đáp: “Một đóa núi xanh”. Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Đâm đầu vào cỏ hoang”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Chuồng phần khô”. Lại hỏi: “Đại nhĩ Tam Tạng độ thứ ba tại sao không thấy Quốc sư?” Sư đáp: “Trông xem dưới cẳng chân”. Lại hỏi: “Làm sao thấy được?” Sư đáp: “Giày cỏ gót chân đứt”.

2. Thiên sư Thế Nhu ở Tây dư.

Thiên sư Thế Nhu ở Tây dư tại An cát châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một người nắm lửa tự đốt thân mình, một người ôm băng dàn ngang thầy chết nơi đường. Tiến tới thì gặp đường thành ứ trệ, lùi sau tức hỏi nghẹn đầy ngực, thẳng lên trời thì không đường, xuống đất thì không lối. Đến nay đã chẳng biết làm sao?” Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Đợi mây tan đi tự nhiên xuân lại đến”.

3. Sơn chủ Duy Tố ở Định sơn.

Sơn chủ Duy Tố ở Định sơn tại Chân châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế

nào là nghĩa không đời đời?” Sư đáp: “Nặng đi mưa đến”. Lại hỏi: “Làm sao thì đời đời đi?” Sư đáp: “Không bị đổ máu không nói dùng”. Lại hỏi: “Tâm ấn Tổ sư Đạt-ma sư đã hiểu. Vậy thử nêu gia phong đối với đại chúng xem?” Sư đáp: “Trước cửa có cây tùng lớn tốt, nửa đêm Tử Quy lại leo lên kêu”. Lại hỏi: “Sư suốt biết yếu chỉ khắp cùng các phương, gặp cơ chẳng đáp thiền thời xưa. Vậy thế nào là mới lạ?” Sư đáp: “Nếu đến các phương, chẳng được nêu bày”. Lại hỏi: “Người học ân cần ngồi bên hữu của tòa, không gì chỉ thế là mới lạ?” Sư đáp: “Cất cổ lương trời”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Định sơn?” Sư đáp: “Gió trong mát đây viện”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên gặp khách đến, tiếp đãi như thế nào?” Sư đáp: “Chớ hiềm chán lãnh đạm”. Và Sư mới bảo: “Nếu luận bàn về gia phong và cảnh chẳng dễ đối đáp, phần nhiều thấy nơi. Chỉ định dạy bày, ngoài ra chẳng được tự tại. Từng có vị Tăng hỏi Hòa thượng Đại Tỳ: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Đại Tỳ đáp: “Đất đỏ họa cái nia”. Lại nói: “Trên bụng chẳng dán bảng”. Thử hỏi cùng các người làm sao sống hiểu? Lại có Giáp Sơn, Vân Môn, Lâm Tế, Phong Huyết đều có câu thoại như thế truyền bá đến các phương, mỗi mỗi thi thiết chẳng đồng, lại làm sao sống hiểu? Pháp không vết lạ, khác đường đồng về, nếu cần lương biết sức dễ hiểu, chỉ biết lấy tang tử của nhà mình, bèn có thể tiếp nối được gia nghiệp, tùy nơi giải thoát, ứng dụng hiện tiền, trời đất đồng căn, muôn vật đồng thể, gọi làm trông mắt của nạp Tăng lâu dài chẳng rỉ lọt mảy may, giả sử hoặc ở tại đây mà chẳng rõ, nhọc tự lao lung bất chính khó khổ!” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Ngậm răng đội tóc”. Lại hỏi: “Thế nào là người người đều đủ?” Sư đáp: “Xa lại càng xa”. Lại hỏi: “Lúc Ngưu Đầu chưa thấy gặp Tứ Tổ thì như thế nào?” Sư đáp: “Thành nhà lập nghiệp”. Lại hỏi: “Sau khi đã thấy gặp thì thế nào?” Sư đáp: “Lập nghiệp thành nhà”. Lại hỏi: “Thế nào là Đường Định Sơn?” Sư đáp: “Cao vót”. Lại hỏi: “Người giẫm đạp lên đó thì thế nào?” Sư đáp: “Nguy hiểm”. Lại hỏi: “Vô thượng Pháp vương có Đại Đà-la-ni tên là Viên giác lưu xuất hết thấy Bồ-đề Niết-bàn chân như tịnh. Chưa xét rõ Viên giác ấy lưu xuất từ nơi nào?” Sư đáp: “Đầu Sơn Tăng mang đội có phần”. Lại hỏi: “Thế nào thì tin vâng thực hành?” Sư đáp: “Y Hy tợ khúc khúc mới kham nghe”. Lại nói: “Trong mười hai thời khắc được cùng Đạo tương ứng”. Sư bảo: “Hoàng thiên không thân gần, chỉ đức là giúp đỡ”. Lại hỏi: “Thế nào thì chẳng nương gá tu chứng?” Sư đáp: “Ba đời sáu mươi kiếp”.

4. Thiên sư Tĩnh Hiền ở Phước nghiêm.

Thiền sư Tĩnh Hiền ở Phước nghiêm tại Nam nhạc. Có vị Tăng

hỏi: “Thế nào cảnh cảnh Phước nghiêm?” Sư đáp: “Họa cũng họa chẳng kịp”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Tạm tử tế”. Lại hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai, Tông phong ấy ai người nối dõi?” Sư đáp: “Chẳng nhân ông hỏi, Ta cũng chẳng nói”. Lại hỏi: “Thế nào là Bảo giác phân chi?” Sư bảo: “Chớ nói loạn”.

5. *Thiền sư Trí Tề ở Ngưỡng sơn.*

Thiền sư Trí Tề ở Ngưỡng sơn tại Viên châu mới đầu Sư đến tham yết Thiền sư Trừng Thục ở Thê hiền, Thiền sư Trừng Thục hỏi: “Ông là người xứ nào?” Sư đáp: “Người xứ An châu”. Lại hỏi: “Vì gì mà nay ông không được an?” Sư đáp: “Ngày nay chuyển thấy nguồn bệnh”. Thiền sư Trừng Thục bảo: “Hãy nói gắng tỉnh táo”. Sư bèn lễ bái. Làm bài kệ tụng rằng:

*“Có miệng chẳng thể nói
Không lưỡi hay giải lời
Tỉnh táo còn là mộng
Xứ nào có Phật Tổ”.*

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HẠNH LÂM - TỔ ẤN TẠI LA-HÁN.

1. *Thiền sư Tán ở Trường lô.*

Thiền sư Tán ở Trường lô tại Chân châu. Có vị Tăng hỏi: “Với các sự nắm dùi nâng phất trần tức chẳng hỏi, còn thế nào là ý khí hết tan mây trắng?” Sư đáp: “Ăn gậy”. Lại hỏi: “Tránh sao được đại chúng trời người ư?” Sư đáp: “Tội quá trọng khoa”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Lão Tăng vâng phụng Thánh chỉ khai giảng pháp đường”. Lại hỏi: “Thế nào thì trời người các loại quần sinh đều được thấm nhuần ân lực này?” Sư đáp: “Biết ân mới hiểu báo”. Lại hỏi: “Lúc một gậy đánh phá giữa hư không thì thế nào?” Sư đáp: “Phí lực”. Lại hỏi: “Thế nào là trăm thứ vỡ vụn!” Sư đáp: “Chỉ là trọn ngày khứ khứ”. Và Sư mới bảo: “Đại chúng khởi động, nếu đối với trong Phật pháp không thể phan bày được. Các người đều là đã lâu tham yết các bậc Tiên đức thấu đạt tri kiến của Phật, không thể lại dạy ở trong đó Đàm thiền nói đạo, thật là động chân cất bước chẳng lìa khỏi Đạo tràng, cho đến ở trong núi rừng an tọa kinh hành không gì chẳng là Phật sự”. Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Tham”.

2. *Thiền sư Chiêu Ái ở Chi đề.*

Thiền sư Chiêu Ái ở Chi đề, tại Phước châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Trâu nghe không biết hổ”. Lại hỏi: “Thế nào là

gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Cánh tay dài mà tay áo ngắn”. Lại hỏi: “Bỗng gặp khách đến thì thế nào?” Sư đáp: “Rỗng trong lửa, đầy trong nước”.

3. Thiên sư Đạo Thành ở Linh phong.

Thiên sư Đạo Thành ở Linh phong tại Phước châu. Có vị Tăng hỏi: “Tổ Tổ tương truyền truyền Tổ Ấn. Vậy ngày nay Sư đắc pháp nối dõi từ người nào?” Sư bảo: “Trong ấy người xưa nói gì?” Lại nói: “Chỉ như Đạo Ngô có chánh pháp nhãn tạng phó chúc cho Tôn giả Ca-diếp, lại làm sao sống?” Sư đáp: “Chẳng phòng ngại người đủ mắt sáng”. Lại nói: “Ngàn Thánh chẳng truyền mới là đích thực, một lời hợp đạo chưa hẳn là chân”. Sư bảo: “Sớm là chẳng hợp vậy”.

4. Thiên sư Trạch Hòa ở Ngưỡng sơn.

Thiên sư Trạch Hòa ở Ngưỡng sơn tại Viên châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Quân tử chẳng đi rong”. Lại hỏi: “Trong Như Lai Tạng lấy gì làm Phật sự?” Sư đáp: “Gió thơm thổi hoa héo”. Lại nói: “Đều nhân ngày nay vậy”. Sư đáp: “Càng mưa mới đẹp xinh”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Sách thật chữ Phạm”. Sư dạy bảo đại chúng rằng: “Pháp vốn chẳng sinh, nay thì không diệt, không diệt không sinh mạc vàng trong mắt, gia phong Phật xưa trời xanh trăng tỏ”.

5. Thiên sư Đạo Trân ở Sùng thắng.

Thiên sư Đạo Trân ở Sùng thắng tại Viên châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư bảo: “Lại hướng đến xứ nào tìm?” Lại hỏi: “Chẳng chỉ là vậy?” Sư bảo: “Chở giao thiệp”.

6. Thiên sư Trí Tĩnh ở Phú lạc.

Thiên sư Trí Tĩnh ở Phú lạc tại Miên châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Sáu lỗ tai chẳng đồng mưu tính”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Gặp người chỉ cử mặc tình”.

7. Thiên sư Thiệu Trân ở Tuệ lực.

Thiên sư Thiệu Trân ở viên Tuệ lực tại Lâm châu. Có vị Tăng hỏi: “Gà vàng lúc chưa gáy thì thế nào?” Sư đáp: “Là thời tiết gì?” Lại hỏi: “Sau khi đã gáy thì thế nào?” Sư đáp: “Là thời tiết gì?” Lại hỏi: “Sau khi đã gáy thì thế nào?” Sư đáp: “Tức chẳng biết thời”. Lại hỏi: “Sư tử lúc chưa ra khỏi hang thì thế nào?” Sư đáp: “Tại trong ấy”. Lại hỏi: “Sau khi đã ra khỏi hang thì thế nào?” Sư đáp: “Hãy chạy”.

8. Thiên sư Khánh Thông ở Đại ninh.

Thiên sư Khánh Thông ở viện Đại ninh tại Hồng châu. Có vị Tăng

hỏi: “Lúc Đạo Thái chẳng truyền lệnh Thiên tử mọi người đều xướng hát khúc ca thái bình, chưa xét rõ ý chỉ của Sư ngày nay như thế nào?” Sư đáp: “Sơn Tăng tội quá”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Núi Tu-di”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sinh tử Niết-bàn còn như giấc mộng đêm qua, hãy nói ba đời chư Phật, Thích-ca, Lão Tử có xứ nào sinh trưởng? Tuy là như thế, nhưng chớ phô bày tốt lành”. Xong, Sư vỗ tay một cái và xuống khỏi tòa. Có vị Tăng hỏi: “Núi Đông non Tây xanh chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Núi Đông non Tây xanh, mưa xuống tức trời tạnh, lại hỏi ý trong ấy, Bột cứu sinh Dao ứng”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC -
Quyển 11 (Hết)

